

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2014

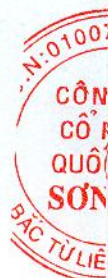
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,157,049,737,770	987,719,545,348
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	75,767,060,729	22,466,136,369
1. Tiền	111		75,767,060,729	22,466,136,369
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		126,760,191,988	121,207,152,049
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	126,760,191,988	121,207,152,049
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		265,474,528,801	213,048,112,810
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	231,376,971,776	199,585,484,545
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	29,109,931,099	13,690,724,027
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	11,526,080,767	6,310,359,079
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(6,538,454,841)	(6,538,454,841)
IV. Hàng tồn kho	140		607,153,544,427	569,104,329,879
1. Hàng tồn kho	141	V.8	607,153,544,427	569,104,329,879
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		81,894,411,825	61,893,814,241
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	3,849,162,613	3,724,176,269
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		24,988,913,496	7,515,659,700
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	53,056,335,716	50,653,978,272

Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp(tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết	Số	
			cuối kỳ	đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		360,680,228,234	323,194,109,724
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		185,795,786,298	163,901,205,429
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	173,785,054,814	152,059,268,980
<i>Nguyên giá</i>	222		319,082,879,229	280,348,494,313
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(145,297,824,415)	(128,289,225,333)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.14	1,371,542,154	1,525,840,656
<i>Nguyên giá</i>	225		2,057,313,274	2,057,313,274
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(685,771,120)	(531,472,618)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.15	9,840,927,374	9,683,095,793
<i>Nguyên giá</i>	228		13,788,472,269	13,264,693,769
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3,947,544,895)	(3,581,597,976)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.16	798,261,956	633,000,000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		160,645,128,146	156,788,460,584
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.17	120,256,591,500	114,444,215,500
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.18	39,000,000,000	39,000,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.19	16,773,428,598	16,773,428,598
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.20	(15,384,891,952)	(13,429,183,514)
V. Tài sản dài hạn khác	260		14,239,313,790	2,504,443,711
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.21	13,980,718,290	2,424,443,711
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.22	258,595,500	80,000,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,517,729,966,004	1,310,913,655,072



Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết		
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,085,736,691,062	945,990,678,028
I. Nợ ngắn hạn	310		1,004,108,446,203	887,554,839,868
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.23	706,216,002,074	607,695,682,090
2. Phải trả người bán	312	V.24	264,224,957,811	258,934,038,443
3. Người mua trả tiền trước	313		15,673,478,303	10,174,416,408
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.25	5,272,504,180	1,785,923,621
5. Phải trả người lao động	315		6,940,995,506	3,988,986,319
6. Chi phí phải trả	316	V.26	3,997,954,676	2,984,280,343
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.27	1,699,784,915	1,288,032,205
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	V.28	82,768,738	703,480,439
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		81,628,244,859	58,435,838,160
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.29	10,202,090,500	10,282,963,139
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.30	68,493,790,720	48,152,875,021
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		2,932,363,639	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		431,993,274,942	364,922,977,044
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.31	431,993,274,942	364,922,977,044
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		337,107,230,000	267,107,230,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		33,861,427,352	69,047,988,652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9,484,460,000)	(9,484,460,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5,527,933,179	5,330,145,124
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3,899,725,950	3,504,149,839
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		61,081,418,461	29,417,923,429
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,517,729,966,004	1,310,913,655,072

Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyế	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		493,847.64	302,081.17
Euro (EUR)		-	-
Dollar Singapore (SGD)		-	-
Yên Nhật (¥)		-	-
Dollar Úc (AUD)		-	-
Bảng Anh (£)		-	-
Dollar Canada (CAD)		-	-
...		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Tôn Thị Thiện An

Lập ngày 10 tháng 11 năm 2014

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

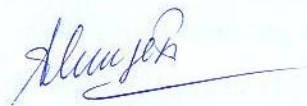
Quý III Năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	470,116,929,652	362 752 543 795	1,373,926,113,705	1201 503 629 992
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		9,688,149,823	113 452 213	33,580,026,791	2 636 686 362
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		460,428,779,829	362,639,091,582	1,340,346,086,914	1,198,866,943,630
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	385,396,148,987	325 208 216 734	1,157,682,559,270	1074 504 119 839
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		75,032,630,842	37,430,874,848	182,663,527,644	124,362,823,791
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3,284,219,870	3 574 775 015	10,021,310,503	14 715 842 997
7 Chi phí tài chính	22	VI.4	16,808,406,290	16 934 945 215	52,325,423,925	63 032 032 695
Trong đó: chi phí lãi vay	23		16,205,014,939	14 553 564 170	47,070,385,116	55 276 594 703
8 Chi phí bán hàng	24	VI.5	31,043,821,774	19 844 352 937	82,680,990,751	52 625 809 362
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6,021,697,915	7 214 339 273	21,297,384,176	22 662 921 957
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24,442,924,733	(2,987,987,562)	36,381,039,295	757,902,774
11 Thu nhập khác	31	VI.7	77,389,668	9 562 087	5,307,982,213	19 043 494
12 Chi phí khác	32	VI.8	5,331,562	114 802 986	15,666,624	256 697 754
13 Lợi nhuận khác	40		72,058,106	(105,240,899)	5,292,315,589	(237,654,260)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24,514,982,839	(3,093,228,461)	41,673,354,884	520,248,514
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		5,393,296,225		9,168,138,074	923 603 171

Kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		19,121,686,614	(3,093,228,461)	32,505,216,810	(403,354,657)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng



Tôn Thị Thiện An

Lập ngày 10 tháng 11 năm 2014

Chủ tịch HĐQT 



Lê Vĩnh Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP*(Phương pháp gián tiếp)*

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thu yết min h	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		41,673,354,884	520,248,514
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		17,528,844,503	15,269,582,146
- Các khoản dự phòng	03		1,955,708,438	(12,881,052,941)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		963,856,641	2,752,875,723
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8,427,224,519)	(9,671,879,414)
- Chi phí lãi vay	06		47,070,385,116	55,276,594,703
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		100,764,925,063	51,266,368,731
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(67,949,693,774)	189,895,733,393
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(38,049,214,548)	(95,710,913,689)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		18,013,835,495	(28,362,748,301)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(11,681,260,923)	(14,703,967,748)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(48,362,542,745)	(56,665,876,214)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3,992,212,445)	(2,980,556,639)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		367,992,171	1,040,156,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1,496,529,623)	(950,396,861)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(52,384,701,329)	42,827,798,672
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(39,423,425,372)	(11,452,395,266)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đvị khác	23		(1,500,000,000)	(96,824,998,115)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			51,038,065,591
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(5,812,376,000)	(2,844,864,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			45,940,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			2,271,966,827
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(46,735,801,372)	(11,872,224,963)



Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

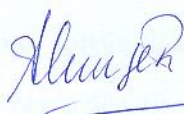
CHỈ TIÊU	Mã số	Th uyế	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		34,813,438,700	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1,126,641,403,089	1,122,239,521,173
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1,008,685,652,359)	(1,213,739,456,464)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(355,500,000)	(1,007,724,814)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		152,413,689,430	(92,507,660,105)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		53,293,186,729	(61,552,086,396)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	22,466,136,369	92,026,442,718
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		7,737,631	47,694,145
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	75,767,060,728	30,522,050,467

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 10 tháng 11 năm 2014

Chủ tịch HĐQT





Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An



Lê Vĩnh Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại.
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:** Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương Năng, ống công nghiệp, ống trang trí.
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 09 năm 2014 Công ty có 922 nhân viên đang làm việc .

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao từ 42 đến 47 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn phát hành trái phiếu.

11. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

Mục đích

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">• Quỹ đầu tư phát triển• Quỹ dự phòng tài chính• Quỹ khen thưởng, phúc lợi | <p>Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty</p> <p>Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....</p> <p>Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động</p> |
|--|---|

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	9,655,802,316	3,270,656,969
Tiền gửi ngân hàng	65,984,908,413	18,467,479,400
Tiền đang chuyển	126,350,000	728,000,000
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)		
Cộng	<u>75,767,060,729</u>	<u>22,466,136,369</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay (i)	7,219,984,006	6,999,168,447
Cho công ty CP XNK và XD Việt Nam – Vinaconex (ii)	91,380,973,067	88,162,866,067
Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng(iii)	28,159,234,915	26,045,117,535
Cộng	<u>126,760,191,988</u>	<u>121,207,152,049</u>

(i) Là khoản cho vay của hợp đồng số 02/2011/HDVT ngày 02 tháng 01 năm 2012, theo đó Công ty Cổ Phần Hiway Việt Nam vay số tiền là : 15.000.000.000 đồng trong vòng 01 năm, lãi suất bằng lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng VCB. Ngày 02/01/2013 hai bên ký phụ lục hợp đồng số 01/2013/PLHDVT gia hạn thời hạn cho vay đến ngày 02/01/2014, Phụ lục số 02/2013/PLHDVT ngày 01/03/2013 thay đổi lãi suất cho vay tính theo lãi suất ngắn hạn bình quân hiện tại mà Công ty đang vay tại các Ngân hàng, Phụ lục hợp đồng số 01092013 ngày 01/09/2013 chuyển toàn bộ số tiền lãi vay tính đến 31/08/2013 sang nợ gốc vay. Tại thời điểm 30/09/2014 công ty đã cho vay số tiền là: 7.219.984.006 đồng.

(ii) Hợp đồng vay vốn số 01/2011/HDVT ngày 18/11/2011 về việc cho vay giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex, lãi suất bằng lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng VCB. Ngày 18/11/2012 hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 01/2012/PLHDVT về bổ sung số tiền cho vay là 20.000.000.000 đồng, Phụ lục hợp đồng số 02/2013/PLHDVT ngày 01/03/2013 về thay đổi lãi suất cho vay bằng lãi suất vay ngắn hạn bình quân hiện tại mà Công ty đang vay tại các Ngân hàng, Phụ lục HĐ số 01092013 ngày 01/09/2013 chuyển toàn bộ số tiền lãi vay tính đến 31/08/2013 sang nợ gốc vay. Tại thời điểm 30 tháng 09 năm 2014 giá trị khoản vay là : 91.380.973.067VNĐ.

(iii) Là khoản cho vay theo hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVT ngày 06 tháng 01 năm 2011, theo đó Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng vay số tiền là 10.000.000.000 VNĐ trong vòng 02 năm, lãi suất bằng lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân.

Công ty đã ký bổ sung các phụ lục của hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVT ngày 05 tháng 09 năm 2011 về việc bổ sung số tiền cho vay là: 5.000.000.000VNĐ, Phụ lục HĐ ngày 25/12/2012 thay đổi thời hạn cho vay mới là 01 năm tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2012, Phụ lục HĐ ngày 17/06/2013 bổ sung số tiền cho vay là: 1.000.000.000,VNĐ, Phụ lục HĐ ngày 22/10/2013 bổ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

sung tiền vay là: 2.500.000.000,VNĐ . Tại thời điểm 30 tháng 09 năm 2014 giá trị khoản vay bao gồm cả lãi vay là: 28.159.234.915,VNĐ.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		(12.881.052.941)
Hoàn nhập dự phòng		13.027.232.941
Trích lập dự phòng bổ sung		(146.180.000)
Số cuối kỳ		

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	231,376,971,776	199,585,484,545
Trả trước cho người bán	29,109,931,099	13,690,724,027
Cộng	260,486,902,875	213,276,208,572

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu lãi tiền cho vay	7,757,152,263	3,437,689,057
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	24,545,629	53,163,361
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ đất tại KCN NM Phụng	1,917,496,000	2,419,200,000
Các khoản phải thu khác, thuế GTGT chưa khấu trừ	1,826,886,875	400,306,661
Cộng	11,526,080,767	6,310,359,079

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	(5,598,617,600)	(5,598,617,600)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	(454,994,317)	(454,994,317)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(484,842,924)	(484,842,924)
Cộng	(6,538,454,841)	(6,538,454,841)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	10,640,777,875	40,436,098,661
Nguyên liệu, vật liệu	411,391,944,014	401,885,603,352
Công cụ, dụng cụ	8,609,726,220	10,059,240,845
Thành phẩm	142,529,631,805	97,118,770,396
Hàng hóa	33,981,464,513	19,604,616,625
Cộng	607,153,544,427	569,104,329,879

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	396,754,789	265,622,441
Chi phí quảng cáo,biển hiệu	828 935 077	699,558,462
Chi phí công cụ, dụng cụ	421,371,912	2,194,178,533
Chi phí thuê nhà	1 333 837 135	268,443,264
Chi phí khác	868,263,700	296,373,569
Cộng	3,849,162,613	3,724,176,269

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

10. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	43,904,820,868	40,568,599,683
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9,113,810,681	10,061,956,592
Tài sản thiếu chờ xử lý	37,704,167	23,421,997
Cộng	53,056,335,716	50,653,978,272

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	63,455,519,944	174,974,907,218	35,487,606,947	6,430,460,204	280,348,494,313
Tăng trong năm		35,619,270,168	3,226,525,454		38,845,795,622
<i>Mua sắm mới</i>		35 619 270 168	3 226 525 454		38,845,795,622
<i>ĐTXDCB hoàn thành</i>					
<i>Mua lại TSCĐ TTC</i>					
Giảm do tài sản không đạt theo yêu cầu	(111,410,706)				(111,410,706)
Số cuối kỳ	63,344,109,238	210,594,177,386	38,714,132,401	6,430,460,204	319,082,879,229

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Giá trị hao mòn**

Số đầu năm	8,721,047,734	101,106,382,967	15,018,276,457	3,443,518,175	128,289,225,333
Tăng do khấu hao trong năm	1,404,297,495	12,330,657,070	2,679,863,897	593,780,620	17,008,599,082
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo TT số 45/2013/TT-BTC					
Số cuối kỳ	10,125,345,229	113,437,040,037	17,698,140,354	4,037,298,795	145,297,824,415

Giá trị còn lại

Số đầu năm	54,734,472,210	73,868,524,251	20,469,330,490	2,986,942,029	152,059,268,980
Số cuối kỳ	53,218,764,009	97,157,137,349	21,015,992,047	2,393,161,409	173,785,054,814

12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm		2.057.313.274	2,057,313,274
Thuê tài chính trong năm			
Giảm do Mua lại TSCĐ TTC			
Số cuối kỳ		2.057.313.274	2.057.313.274

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	531,472,618	531,472,618
Tăng trong năm do khấu hao	154,298,502	154,298,502
Giảm do mua lại TSCĐ TTC		
Số cuối kỳ	685,771,120	685,771,120

Giá trị còn lại

Số đầu năm	1,525,840,656	1,525,840,656
Số cuối kỳ	1,371,542,154	1,371,542,154

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.160.608.991	2,104,084,778	13,264,693,769
Tăng trong năm		523,778,500	523,778,500
Số cuối kỳ	11.160.608.991	2,627,863,278	13,788,472,269

Giá trị hao mòn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Số đầu năm	1,608,168,360	1,973,429,616	3,581,597,976
Khấu hao trong năm	178 094 828	187 852 091	365,946,919
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo TT số 45/2013/TT-BTC			
Số cuối kỳ	1,786,263,188	2,161,281,707	3,947,544,895
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9,552,440,631	130,655,162	9,683,095,793
Số cuối kỳ	9,374,345,803	466,581,571	9,840,927,374

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	633,000,000			633,000,000
XDCB dở dang		1,945,812,270	1,780,550,314	165,261,956
Sửa chữa tài sản cố định				0
Cộng	633,000,000	1,945,812,270	1,780,550,314	798,261,956

15. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ⁽ⁱ⁾	4.547.647	110.917.351.500	4.547.647	110.917.351.500
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai ⁽ⁱⁱ⁾		9,339,240,000		3,526,864,000
Cộng		120,256,591,500		114,444,215,500

- (i) Công ty đầu tư mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HĐ-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên nhận chuyển nhượng) để nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 71,13% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex.

Toàn bộ số cổ phiếu trên được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012.

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000900618 ngày 31 tháng 10 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại thời điểm 30 tháng 09 năm 2014, Công ty đã góp 9.339.240.000 VND vào Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai. Số vốn còn phải góp là 660.760.000 VND.

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱ⁾	1.500.000	15.000.000.000	1.500.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	2.400.000	24.000.000.000	2.400.000	24.000.000.000
Cộng		39.000.000.000		39.000.000.000

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50%.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635 ngày 04 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 10 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 40,8 tỷ VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ 40,8 tỷ VND (trong đó vốn gốc là 19.890.000.000 VND, đánh giá tăng: 20.910.000.000 VND). Trong tháng 11/2013 Công ty đã bán 1.680.000 cổ phiếu, vậy số cổ phiếu còn lại là: 2.400.000 cổ phiếu tương ứng 30% vốn điều lệ, vậy Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn trở thành công ty liên kết.

17. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác		4.210.000.000		4.210.000.000
Công ty Bất động sản Havico ⁽ⁱ⁾		2.710.000.000		2.710.000.000
Công ty CP Hiway Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾		1.500.000.000		1.500.000.000
Cho vay dài hạn		12.563.428.598		12.563.428.598
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ⁽ⁱⁱⁱ⁾		12.563.428.598		12.563.428.598
Cộng		16.773.428.598		16.773.428.598

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105624598 ngày 10 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam 7.500.000.000 VND, tương đương 75% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã góp đủ 7.500.000.000 VND. Tuy nhiên thực hiện Nghị quyết số 151011/2011/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 11 năm 2011 liên quan đến việc xem xét tính khả thi và lợi nhuận dự án mang lại để quyết định về thời hạn đầu tư, ngày 25 tháng 12 năm 2012 Hội đồng quản trị Công ty đã họp và quyết định chuyển nhượng 600.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam. Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 1695/2012/HĐ-SHI ngày 26 tháng 11 năm 2012 với ông Lê Việt Quang. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2012 Công ty chỉ còn sở hữu 150.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam, tương đương với 15% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Hợp đồng thanh toán công nợ số 0207A/2011/HĐ - PC giữa Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – Vinaconex (Bên A), Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Bên B), Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (Bên C) ngày 25 tháng 7 năm 2011, bên B sẽ trả nợ thay bên C số tiền mà bên C còn nợ bên A đến thời điểm đến thời điểm 24

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

tháng 7 năm 2011 là: 30.874.000.000 VND. Hiện nay công ty đã trả 1 phần công nợ và tính đến thời điểm ngày 30 tháng 09 năm 2014 còn nợ là: 12.563.428.598, VNĐ.

18. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty CP đầu tư TM và KD Vinaconex	(15,384,891,952)	(13,429,183,514)
Cộng	(15,384,891,952)	(13,429,183,514)

19. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối kỳ
Chi phí Bảo hiểm	75,641,866		56,021,877	19,619,989
Công cụ dụng cụ	1,810,704,791	2,315,723,073	1,714,562,514	2,411,865,350
Phí thuê nhà	138,709,673	79,200,000	29,866,668	188,043,005
Sửa chữa thiết bị, VP	52,810,532		36,372,717	16,437,815
Chi phí quảng cáo		15 463 418 182	4,362,115,158	11,101,303,024
Các chi phí khác	346,576,849	264,590,000	367,717,742	243,449,107
Cộng	2,424,443,711	18,122,931,255	6,566,656,676	13,980,718,290

20. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

21. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	700,170,529,892	582,050,265,854
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam		82,016,375,979
Ngân hàng TMCP Hàng hải		91,953,676,022
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	209,665,225,614	32,073,171,964
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	217,672,797,317	188,580,278,767
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa	52,413,570,171	79,247,116,652
Ngân hàng ĐT và PT VN –CN Hà Tây	220,418,936,790	108,179,646,470
Vay dài hạn đến hạn trả	5,926,972,182	25,171,416,236
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	450,000,000	2,558,628,000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	291,409,682	1,144,938,236
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam		725,600,000
Ngân hàng TMCP Quân đội-CN Đống Đa	185,562,500	742,250,000
Ngân hàng TMCP ĐTPVN-CN Hà Tây	5,000,000,000	20,000,000,000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	118,500,000	474,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

			<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	
Cộng			706,216,002,074	607,695,682,090	
Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:					
	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Trái phiếu phát hành đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	582,050,265,854	25,171,416,236	474,000,000		607,695,682,090
Tiền vay phát sinh trong năm	1105 234 336 859				1,105,234,336,859
Số kết chuyển					
Tăng khác (CLTG)	1,442,895,177	12,081,993			1,454,977,170
Giảm khác (CLTG)	242,232,192	244,494			242,476,686
Tiền vay đã trả trong năm	988,314,735,806	19,256,281,553	355,500,000		1,007,926,517,359
Số cuối kỳ	700,170,529,892	5,926,972,182	118,500,000		706,216,002,074

22. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	264,224,957,811	258,934,038,443
<i>Trong nước</i>	<i>143,449,635,552</i>	<i>104,455,646,484</i>
<i>Nước ngoài</i>	<i>120,775,322,259</i>	<i>154,478,391,959</i>
Người mua trả tiền trước	15,673,478,303	10,174,416,408
Cộng	279,898,436,114	269.108.454.851

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm và giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	87,521,877	123,773,786	211,007,478	288,185
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	27	28,523,517,125	29,138,153,107	(614,635,955)
Thuế xuất, nhập khẩu	(75,597,748)	2,403,393,437	2,431,010,021	(103,214,332)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	217,370,595	9,168,138,075	3,992,212,445	5,393,296,225
Thuế thu nhập cá nhân	352,840,796	288,529,460	544,210,968	97,159,288
Tiền thuê đất	1,033,079,860	1,170,988,269	1,704,759,575	499,308,554
Các loại thuế khác	170,708,214	805,291,646	975,697,645	302,215
Cộng	1,785,923,621	42,483,631,798	38,997,051,239	5,272,504,180

Trong đó:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1,785,923,621	5,272,504,180

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số cuối kỳ
Thuế và các khoản phải thu nhà nước		
Cộng	1,785,923,621	5,272,504,180

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41,673,354,884	520,248,514
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		2,865,723,926
Các khoản điều chỉnh tăng		3,201,723,926
- Lỗ của CN-HCM		219,555,362
- Lỗ của Công ty Mẹ		2,982,168,564
- Chi phí không hóa đơn, không hợp lệ		
- Loại chi phí khấu hao xe		
- Lỗ do đánh giá lại tiền và công nợ phải thu		
Các khoản điều chỉnh giảm		(336,000,000)
- Thu nhập từ chia cổ tức		(336,000,000)
- Hoàn nhập lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản phải trả ngắn hạn năm trước		
Thu nhập tính thuế	41,673,354,884	3,385,972,440
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo thuế suất phổ thông	9,168,138,074	846,493,110
Điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước		114,500,599
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9,168,138,074	960,993,709

*HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 106.313 VND/m². Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 87.789 VND/m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

24. Chi phí phải trả

Số cuối năm	Số đầu năm
-------------	------------

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả		1,292,157,629
Chi phí hàng khuyến mại	3,653,040,276	366,521,275
Chi phí khác	344,914,400	1,325,601,439
Cộng	3,997,954,676	2,984,280,343

25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	1,020,620,825	1,152,348
Tài sản thừa chờ giải quyết		50,141,399
Kinh phí công đoàn	265,936,267	893,073,275
Phải trả khác	413,227,823	343,665,183
Cộng	1,699,784,915	1,288,032,205

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Chi quỹ trong kỳ	Hoàn nhập trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	677,949,939	277,549,783	897,761,484		57,738,238
Quỹ phúc lợi	25.530.500		500,000		25,030,500
Cộng	703,480,439	277,549,783	898,261,484		82,768,738

27. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	902,090,500	982,963,139
Nhận góp vốn đầu tư vào công ty Kiến Hưng	9.300.000.000	9.300.000.000
Cộng	10,202,090,500	10,282,963,139

28. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	68,307,363,720	47,966,448,021
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch	4,299,954,372	5,378,115,869
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	61,206,691,324	39,800,000,000
Ngân hàng TMCP Quân đội-Đồng Đa	1,643,562,500	1,643,562,500
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	1,157,155,524	1,144,769,652
Nợ thuê tài chính	186,427,000	186,427,000
Công ty cho thuê tài chính – Ngân hàng Công thương Việt Nam	186,427,000	186,427,000
Cộng	68,493,790,720	48,152,875,021

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	68,307,363,720		68,307,363,720	
Thuê tài chính	186,427,000		186,427,000	
Cộng	68,493,790,720		68,493,790,720	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay dài hạn cá nhân	Thuê tài chính	Trái phiếu	Cộng
Số đầu năm	47,966,448,021		186,427,000		48,152,875,021
Số tiền vay phát sinh	21,407,066,230				21,407,066,230
Số đã trả	1,114,635,000				1,114,635,000
Tăng khác (CLTG)					
Giảm khác (CLTG)	(48,484,469)				(48,484,469)
Số kết chuyển					
Số cuối kỳ	68,307,363,720	0	186,427,000	0	68,493,790,720

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

31.Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)		5,330,145,124	3,504,149,839	29,417,923,429	364,922,977,044
Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	70,000,000,000	(35,186,561,300)						34,813,438,700
Lợi nhuận trong năm							32,505,216,810	32,505,216,810
Hoàn nhập quỹ khen thưởng								
Trích lập các quỹ					197,788,055	395,576,111	(632,921,777)	(39,557,611)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước								
Chia cổ tức								
Thù lao BKS, HĐQT							(208,800,000)	(208,800,000)
Số dư cuối kỳ này	337,107,230,000	33,861,427,352	(9.484.460.000)	0	5,527,933,179	3,899,725,950	61,081,418,461	431,993,274,942

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ tại thời điểm 30 tháng 09 năm 2014 như sau:

	Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký kinh doanh	Vốn đã góp của chủ đầu tư
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	25.680.000.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	61.267.020.000	62.067.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	48.150.000.000	48.950.000.000
Cổ đông khác	202.010.210.000	200.410.210.000
Cộng	337.107.230.000	337.107.230.000

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	33.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	716.060	716.060
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	32.994.663	25.994.663

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

	Kỳ này	Kỳ trước
Doanh thu bán hàng hóa	33,107,319,625	24,233,605,849
Doanh thu bán thành phẩm	436,271,313,632	337,894,844,314
Doanh thu cung cấp dịch vụ	738,296,395	624,093,632
Cộng	470,116,929,652	362,752,543,795
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(9,688,149,823)	(113,452,213)
Chiết khấu thương mại	(7,560,785,880)	(67,499,409)
Giảm giá hàng bán	(14,891,409)	(7,825,343)
Hàng bán bị trả lại	(2,112,472,534)	(38,127,461)
Doanh thu thuần	460,428,779,829	362,639,091,582

2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	22,620,308,543	14,359,001,096
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	362,638,439,618	315,214,030,117
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	137,400,826	(4,364,814,479)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Cộng	385,396,148,987	325,208,216,734

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi	40,732,452	43,111,661
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	624,640,627	609,146,237
Lãi tiền cho vay	2,618,846,791	2,922,513,172
Doanh thu hoạt động tài chính khác		3,945
Cộng	3,284,219,870	3,574,775,015

4. Chi phí tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	16,205,014,939	14,553,564,170
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	186,105,107	702,259,110
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác		1,606,465,401
Chi phí tài chính khác	417,286,244	72,656,534
Cộng	16,808,406,290	16,934,945,215

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên	10,289,327,863	6,602,375,869
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	545,794,653	678,561,954
Chi phí vật liệu quản lý		
Chi phí khấu hao TSCĐ	600,021,542	532,224,378
Chi phí bảo hành	255,748,305	344,398,269
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2,843,507,390	2,840,239,661
Chi phí bằng tiền khác	16,509,422,021	8,846,552,806
Cộng	31,043,821,774	19,844,352,937

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	2,676,293,873	3,199,539,407
Chi phí đồ dùng văn phòng	179,798,960	128,752,926
Chi phí khấu hao TSCĐ	823,520,714	934,468,166
Thuế, phí và lệ phí		33,920,241
Chi phí dịch vụ mua ngoài	428,325,861	251,657,806
Chi phí bằng tiền khác	1,913,758,507	2,666,000,727
Cộng	6,021,697,915	7,214,339,273

7. Thu nhập khác

	Kỳ này	Kỳ trước
Khác	77,389,668	9,562,087
Cộng	77,389,668	9,562,087

8. Chi phí khác

	Kỳ này	Kỳ trước
Phạt do vi phạm hành chính	5,254,517	
Thuế bị phạt bị truy thu		114,797,785
Chi phí khác	77,045	5,201
Cộng	5,331,562	114,802,986

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Hội đồng quản trị</i>		
Tạm ứng	7,500,000,000	57,798,327,000
Thanh toán tạm ứng	7,500,000,000	62,538,327,000
Cho Công ty vay tiền	17,000,000,000	
Công ty trả tiền vay	17,000,000,000	
<i>Ban điều hành</i>		
Cho Công ty vay tiền	2,200,000,000	
Công ty trả tiền vay	2,200,000,000	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hội đồng quản trị	37,647,162,629	37,647,162,629
Ban điều hành		
Cộng nợ phải thu	37,647,162,629	37,647,162,629

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty con
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	Công ty con
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Năm nay	Năm trước

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex		
Cho vay		28,570,953,560
Lãi cho vay	7,302,945,000	822,899,000
Chuyển tiền lãi sang nợ gốc vay	3,218,107,000	13,631,959,000
Thu nợ gốc		
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai		
Góp vốn bằng tiền	5,812,376,000	2,844,864,000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Bán hàng hóa, thành phẩm	189,957,874,961	161,087,407,827
Cho thuê tài sản	90,850,905	90,850,905
Mua lại tài sản của công ty con	80,000,000	670,385,606
Bán TSCĐ, CCDC		
Thuê tài sản của công ty con	119,582,910	119,582,910
Mua vật tư của Sơn Hà Sài Gòn	10,664,721,072	3,671,865,182
Giao dịch khác	35,650,257	2,119,000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng		
Cho vay vốn	1,500,000,000	1,000,000,000
Lãi cho vay	614,117,380	1,823,968,340
Chuyển tiền lãi sang nợ gốc vay	2,460,972,635	
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	40,487,326,419	57,947,014,579
Phải thu khác		10,909,000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex		
Phải thu về cho vay dài hạn	12,563,428,598	12,563,428,598
Phải thu về cho vay ngắn hạn	91,380,973,067	88,162,866,067
Phải thu về lãi vay	7,302,945,000	3,218,107,000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị		
	28,159,234,915	26,045,117,535

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Kiến Hưng</i>		
Phải thu về cho vay dài hạn	27,545,117,535	26,045,117,535
Phải thu về lãi cho vay	614,117,380	
Cộng nợ phải thu	179,893,907,999	187,936,533,779

Lập, ngày 10 tháng 11 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT


Lê Vĩnh Sơn

Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An